

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Hùng
2. Ông Tân Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu A (Tên gọi khác: Chó, Long), sinh ngày 19/5/1992, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu ChA và bà Kiều Thị Thanh T; gia đình có 02 anh em bị cáo là con đầu, bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có một con sinh năm 2013;

Tiền án: 04 tiền án.

- Ngày 25/01/2011, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 23/10/2014, bị TAND huyện P Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 28/01/2015, bị TAND huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 14/7/2016, bị TAND huyện B Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2010, bị UBND xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng ra quyết định số: 73, về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trịnh Huy V, sinh năm 1976; vắng mặt.
Trú tại: Thôn 3, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1992; vắng mặt.
Trú tại: Thôn 1, xã B Tú, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam
2. Ông Thái Văn L, sinh năm 1970; vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
3. Ông Trần B T, sinh năm 1980; vắng mặt.
Trú tại: Thôn K, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.
4. Ông Phùng H, sinh năm 1987; vắng mặt.
Trú tại: Khôi phố P, phường P, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.
5. Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1974; vắng mặt.
Trú tại: Khu phố 2, phường A, thành phố Phan T, tỉnh B Thuận.
6. Ông Trần Văn Nhạc, sinh năm 1990; vắng mặt.
Trú tại: Khu phố Phú Thành, thị trấn P, huyện Hàm B, tỉnh B Thuận.
7. Bà Võ Thị V, sinh năm 1990; vắng mặt.
Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.
8. Ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1991; vắng mặt.
Trú tại: Thôn L CA, xã B Dương, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam.
9. Ông Trần Văn T, sinh năm 1990; vắng mặt.
Trú tại: Tổ 81, phường Hòa B, quận L TP.Đà Nẵng
10. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1980; có đơn xin vắng mặt.
Trú tại: Thôn L, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng
11. Ông Nguyễn P, sinh năm 1984; có đơn xin vắng mặt.
Trú tại: Thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/7/2020, Nguyễn Hữu A điều khiển xe mô tô BKS 92H1-232.85 đi từ nhà mình đến nhà ông Trịnh Huy V ở tại thôn 3 3, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng để chơi. Khi đến nơi, ông V nói với A đợi mình đưa con đi học rồi mua cà phê về nhà cùng uống thì A đồng ý.

Khi ông V đưa con đi học thì A nhìn thấy xe mô tô BKS 43F1-424.16 dựng trước sân, nhà không có người, chìa khóa xe mô tô để trên đầu tủ tại phòng khách nên A nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. A đi vào trong phòng ngủ lấy ví trong túi quần ông V lấy trộm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43F1-424.16, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô mang tên Trịnh Huy V rồi A bỏ vào trong túi quần. Tiếp đó, A lấy chìa khóa xe và lấy trộm xe mô tô 43F1-424.16 điều khiển chạy về cất tại một nhà nghỉ ở thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi, A dừng lại kiểm tra cốp xe và vứt bỏ 01 giấy bảo hiểm, giấy tờ cùng vật dụng đồ nghề trong cốp xe. Còn xe mô tô BKS 92H1-232.85 A để lại tại nhà ông V.

Đến ngày 13/7/2020, A cùng một người bạn tên “Mập” (*chưa xác định lai lịch*) mang xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ “H Xipo” do Phan Thanh H ở tại thôn 1 xã B Tú, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam làm chủ để bán. A tự xưng mình tên là Lê Minh H, đồng thời đưa cho H xem giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H (A nhặt được giấy Chứng minh nhân dân của H, A thay hình ảnh của A trên chứng minh nhân dân). A nói với H xe mô tô BKS 43F1-424.16 là của ông Trịnh Huy V, đây là người anh ngoài xã hội bán cho A rồi đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho H xem. Lúc này, giữa A và H thỏa thuận trước tiên H sẽ cầm xe mô tô trên với giá 30.000.000 đồng. Sau đó, H sẽ làm thủ tục nếu rút được hồ sơ gốc thì sẽ đồng ý mua với giá 50.000.000 đồng thì A đồng ý và viết giấy bán xe mô tô nêu trên. A giao xe mô tô BKS 43F1-424.16, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bán xe, chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H cho H rồi nhận số tiền 30.000.000 đồng.

Sau đó, H nhờ Thái Văn L; trú tại: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam làm thủ tục rút hồ sơ gốc của xe mô tô nêu trên thì L đồng ý. L liên hệ và nhờ ông Trần B T; trú tại: Thôn K, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng để làm thủ tục rút hồ sơ gốc của xe mô tô BKS 43F1-424.16 thì T đồng ý.

Ngày 20/7/2020, Trần B T tự viết giấy bán, cho, tặng xe giữa Trịnh Huy V và Phan Thanh H rồi đến Ủy ban nhân dân xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng chứng thực giấy bán, cho, tặng xe mô tô này. Tiếp đó, T đến Công an quận L TP. Đà Nẵng làm thủ tục rút hồ sơ gốc của xe mô tô nêu trên và chuyển lại cho Thái Văn L. Sau đó, L đã bàn giao T bộ hồ sơ cho Phan Thanh H. Khi có được hồ sơ gốc, H trả cho A số tiền còn lại là 20.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H. Số tiền bán xe A dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Khi có được hồ sơ gốc của xe mô tô 43F1-424.16, Phan Thanh H bán xe mô tô này cho ông Phùng H; trú tại: Khối phố P, phường P, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam số tiền 71.500.000 đồng. Tiếp đến, Hùng bán lại xe mô tô này cho ông Nguyễn Tiến Cương; trú tại: khu phố 2, phường A, TP. Phan Thiết, tỉnh B Thuận số tiền 73.500.000 đồng. Nguyễn Tiến Cương làm thủ tục đăng ký xe mô tô tại Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh B Thuận với biển kiểm soát 86C1-999.68. Ông Cương thay bộ nhựa ngoài và một số bộ phận, sơn thành màu đen nhám rồi tiếp tục bán xe mô tô này cho ông Trần Văn Nhạc; trú tại: khu phố Phú Thành, thị trấn P, huyện Hàm B, tỉnh B Thuận số tiền 85.000.000 đồng.

Đối với ông Trịnh Huy V, sau khi mất trộm xe mô tô BKS 43F1- 424.16, ông V đã trình báo Cơ quan Công an đồng thời giao nộp xe mô tô BKS 92H1-232.85 cho Công an.

Sau khi bị bắt, Nguyễn Hữu A đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG; ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang, xác định: chiếc xe máy hiệu Honda SH 150I màu xanh - đen, số khung: RLHKF2506GY046021, số máy: KF25E0046060, biển số 43F1 - 424.16 có giá trị là 81.200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNDHV ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo:

Nguyễn Hữu A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A mức án tù 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 43F1-424.16, có số khung: RLHKF2506GY046021, số máy: KF25E0046060, ngày 03/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 15 trả lại xe mô tô và hồ sơ gốc cho ông Trịnh Huy V là phụ hợp nên không đề cập xem xét.

- Đối với xe mô tô có số khung: 3240JY209783, số máy: E3X9E564185 là của xe mô tô biển số 92E1-480.08 do bà Võ Thị V (sinh năm: 1990, trú tại: thôn Phiếm Ái II, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định vào tháng 11/2019, bà V bị mất trộm chiếc xe mô tô này ở trước sân nhà. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hoà Vang đã chuyển thông tin tội phạm và xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở nên không đề cập xem xét.

- Đối với biển số xe 92H1-232.85 được gắn trên xe mô tô có số khung: 3240JY209783, số máy: E3X9E564185 là của ông Đoàn Thanh V (sinh năm: 1991, trú tại: thôn L CA, xã B Dương, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam) bị mất vào khoảng cuối năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 03/02/2021 trả lại biển số xe 92H1-232.85 cho ông V là có căn cứ nên không đề cập đến.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 86C1 - 999.68 mang tên Trần Văn Nhạc. Căn cứ vào Công văn số: 121/CSĐT (HS) ngày 29/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Ngày 02/02/2021, Công an huyện Hàm B, tỉnh B Thuận đã ra văn bản thu hồi đăng ký, biển số xe đối với giấy đăng ký và biển số xe nêu trên là có cơ sở nên không đề cập đến.

Về dân sự:

- Quá trình điều tra, Phùng H, Nguyễn Tiến Cương, Thái Văn Nhạc đã nhận lại T bộ số tiền, tài sản mà mình đã mua xe; ông V nhận lại xe của mình. Sau khi nhận lại tài sản và tiền, ông Hùng, Cương, V, Thái Văn Nhạc không có yêu cầu hay KH nại gì về dân sự nên không đề cập đến.

- Ông Phan Thanh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu A bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị cáo A đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho ông H.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

- Đối với Phan Thanh H, Phùng H, Nguyễn Tiến Cường, Trần Văn Nhạc, khi mua, bán xe mô tô biển kiểm soát 43F1-424.16 thì không hề hay biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên không đề cập xử lý.

- Đối với Thái Văn L, Trần B T khi tiến hành các thủ tục rút hồ sơ gốc của xe mô tô biển kiểm soát 43F1-424.16 thì L và T hoàn toàn không hề biết xe mô tô 43F1-424.16 do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi của Trần B T làm giả giấy bán xe mô tô BKS 43F-424.16 để làm thủ tục chứng thực vào ngày 20/7/2020 tại UBND xã Hòa P. Hành vi của T đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện Hoà Vang để xử lý hành chính đối với T là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Đăng T, Nguyễn P khi tiến hành các thủ tục chứng thực giấy bán xe đối với xe mô tô BKS 43F1-424.16 thì ông T, ông Phát không hay biết xe này do trộm cắp mà có nên đã chứng thực chữ ký giấy bán, tặng, cho xe mô tô trên. Đồng thời, sau khi sự việc xảy ra, ông Trịnh Huy V và Phan Thanh H đã làm đơn yêu cầu UBND xã Hòa P huỷ bỏ chứng thực giấy bán, tặng, cho xe này. Ngày 28/01/2021, UBND xã Hoà P, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định số: 21/QĐ-UBND về việc thu hồi, huỷ bỏ chứng thực chữ ký giấy bán, cho, tặng xe nêu trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập xử lý

- Đối với đối tượng tên “Mập” là người dẫn bị cáo Nguyễn Hữu A đi bán xe mô tô 43F1-424.16 cho Phan Thanh H. Qua điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, nhân thân của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H do bị cáo Nguyễn Hữu A nhậ được, sau đó A dùng ảnh của mình gắn lên ảnh của H để sử dụng và giao dịch mua bán xe mô tô 43F1-424.16 với Phan Thanh H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được giấy chứng minh nhân dân này, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Hữu A thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo im lặng, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Trịnh Huy V và tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt; trong đó có ông T, ông Phát có đơn xin giải quyết vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét, xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu A khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 11/7/2020, Nguyễn Hữu A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô BKS 43F1 -424.16 của ông Trịnh Huy V đang để trước nhà (thuộc thôn 3 3, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng) đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hữu A chiếm đoạt của bị hại Trịnh Huy V là: 81.200.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hữu A, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 10/CT-VKSNDHV ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu A thì thấy:

Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính liêu lĩnh, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên khi phát hiện xe mô tô BKS 43F1-424.16 của ông Trịnh Huy V đang để trước nhà, không có người trong coi đã trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 81.200.000đ (tám mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và liêu lĩnh, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Hữu A thì thấy:

Bị cáo A là người đã có 04 tiền án, cụ thể: Ngày 25/01/2011, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/10/2014, bị TAND huyện P Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 28/01/2015, bị TAND huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 14/7/2016, bị TAND huyện B Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về nhân thân, ngày 28/6/2010 bị UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng ra quyết định số 73 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, hiện nay đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố bị can số 152 ngày 20/11/2020. Ngày 11/7/2020 tiếp tục trộm cắp tài sản của ông V với tổng giá trị tài sản 81.200.000đ (tám mươi một triệu hai trăm ngàn đồng) nên đây là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

- Đối với Phan Thanh H, Phùng H, Nguyễn Tiến Cương, Trần Văn Nhạc, khi mua, bán xe mô tô biển kiểm soát 43F1-424.16 thì không hề hay biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Thái Văn L, Trần B T khi tiến hành các thủ tục rút hồ sơ gốc của xe mô tô biển kiểm soát 43F1-424.16 thì L và T hoàn toàn không hề biết xe mô tô 43F1-424.16 do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi Trần B T đã làm giả giấy bán xe mô tô BKS 43F-424.16 để làm thủ tục chứng thực vào ngày 20/7/2020 tại UBND xã Hòa P. Hành vi của T đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang đã chuyển hồ sơ sang Công an huyện Hoà Vang để xử lý hành chính đối với T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Đăng T, Nguyễn P khi tiến hành các thủ tục chứng thực giấy bán xe đối với xe mô tô BKS 43F1-424.16 thì ông T, ông Phát không hay biết xe này do trộm cắp mà có nên đã chứng thực chữ ký giấy bán, tặng, cho xe mô tô trên. Nhưng, sau khi sự việc xảy ra, ông Trịnh Huy V và Phan Thanh H đã làm đơn yêu cầu UBND xã Hòa P huỷ bỏ chứng thực giấy bán, tặng, cho xe trên và ngày 28/01/2021, UBND xã Hoà P, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định số: 21/QĐ-UBND về việc thu hồi, huỷ bỏ chứng thực chữ ký giấy bán, cho, tặng xe nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng tên “Mập” là người dẫn Nguyễn Hữu A đi bán xe mô tô 43F1-424.16 cho Phan Thanh H. Qua điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, nhân thân của đối tượng Mập nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H do Nguyễn Hữu A nhặt được, sau đó A dùng ảnh của mình dán lên ảnh của H để sử dụng và giao dịch mua bán xe mô tô 43F1-424.16 với Phan Thanh H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được giấy chứng minh nhân dân này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù không thu được giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh H có dán ảnh của bị cáo A, nhưng để tránh để lọt tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Hoà Vang tiếp tục điều tra, xử lý sau đối với hành vi trên của bị cáo A, nên không đề cập giải quyết T vụ án này là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô có số khung: RLHKF2506GY046021, số máy: KF25E0046060 và T bộ hồ sơ gốc của xe mô tô biển số 43F1-424.16. Ngày 03/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 15 trả lại cho ông Trịnh Huy V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với xe mô tô có số khung: 3240JY209783, số máy: E3X9E564185 là của xe mô tô biển số 92E1-480.08 do bà Võ Thị V đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định vào tháng 11/2019, bà V bị mất trộm chiếc xe mô tô này ở trước sân nhà. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hoà Vang đã chuyển thông tin tội phạm và xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với biển số xe 92H1-232.85 được gắn trên xe mô tô có số khung: 3240JY209783, số máy: E3X9E564185 là của ông Đoàn Thanh V bị mất vào khoảng cuối năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15, ngày 03/02/2021 trả lại biển số xe 92H1-232.85 cho ông V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 86C1 - 999.68 mang tên Trần Văn Nhạc. Căn cứ vào Công văn số: 121/CSĐT (HS) ngày 29/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang, thành phố

Đà Nẵng, ngày 02/02/2021, Công an huyện Hàm B, tỉnh B Thuận đã ra văn bản thu hồi đăng ký, biển số xe đối với giấy đăng ký và biển số xe nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Phùng H, Nguyễn Tiến Cương, Thái Văn Nhạc đã nhận lại T bộ số tiền, tài sản mà mình đã mua xe; ông Trịnh Huy V nhận lại xe mô tô của mình. Sau khi nhận lại tài sản và tiền, ông Hùng, Cương, V, Thái Văn Nhạc không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Ông Phan Thanh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu A bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị cáo A đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị cáo, buộc bị cáo A có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự: Bị cáo A pH 200.000 đồng theo quy định.

Án phí dân sự, bị cáo A pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Hữu A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu A 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu A bồi thường số tiền số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho ông Phan Thanh H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người pH thi hành án không thi hành, thì còn pH trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[4] *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu A pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu A pH chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm đồng).

[5] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/4/2021.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh